

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: **41** /2014/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày **27** tháng **10** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc cấp Giấy phép quy hoạch
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép quy hoạch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Điều 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

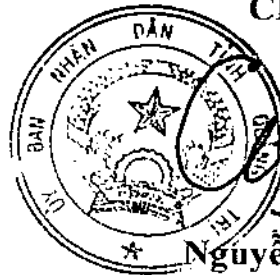
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, CV;
- Trung tâm Tin học (đăng công báo);
- Lưu: VT, CN(P-02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Cường

QUY ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41 /2014/QĐ-UBND
ngày 27 / 10 /2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc cấp Giấy phép quy hoạch theo Luật Quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp Giấy phép quy hoạch tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quy định chung về Giấy phép quy hoạch

1. Giấy phép quy hoạch được cấp cho các chủ đầu tư có đủ điều kiện năng lực thực hiện đầu tư xây dựng dự án.
2. Giấy phép quy hoạch là cơ sở pháp lý để chủ đầu tư dự án tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết hoặc lập bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật đối với dự án đầu tư xây dựng công trình không phải lập quy hoạch chi tiết theo quy định (sau đây gọi chung là bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng) đối với dự án xây dựng công trình tập trung; lập dự án đầu tư xây dựng đối với dự án xây dựng công trình riêng lẻ trong đô thị và triển khai đầu tư xây dựng.
3. Giấy phép quy hoạch là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết hoặc chấp thuận bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.
4. Giấy phép quy hoạch là quy định của cơ quan có thẩm quyền mà chủ đầu tư phải tuân thủ trong quá trình tổ chức lập quy hoạch chi tiết hoặc lập bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng, lập dự án đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện dự án. Giấy phép quy hoạch thay thế các văn bản thoả thuận quy hoạch kiến trúc trong phạm vi đô thị.
5. Thời hạn của Giấy phép quy hoạch đối với dự án xây dựng công trình tập trung tối đa không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép quy hoạch đến khi phê duyệt quy hoạch chi tiết hoặc bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng.

Thời hạn của Giấy phép quy hoạch đối với dự án xây dựng công trình riêng lẻ tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép quy hoạch đến khi phê duyệt dự án đầu tư.

Điều 3. Giải thích từ ngữ, khái niệm

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ là dự án đầu tư xây dựng một công trình kiến trúc (bao gồm cả chung cư).

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung là dự án đầu tư xây dựng các công trình kiến trúc và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án như: Khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở, khu công nghiệp, khu thương mại, khu thể dục - thể thao, khu du lịch, khu đại học.

3. Các dự án đầu tư xây dựng có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử và cảnh quan đặc biệt của tỉnh bao gồm:

a) Về chính trị, kinh tế - xã hội:

- Khu vực xung quanh Quảng trường và Nhà văn hoá trung tâm tỉnh.

- Các dự án đầu tư xây dựng Trụ sở khối Nhà nước, đoàn thể, tổ chức cấp huyện trở lên; Trung tâm thương mại dịch vụ, hội chợ triển lãm; Công viên tập trung; Công trình thể dục thể thao; Chợ loại 2 trở lên; Các trường trung học chuyên nghiệp - dạy nghề, cao đẳng, đại học; Bệnh viện từ 150 giường trở lên.

- Khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

- Các dự án đầu tư xây dựng: Hệ thống giao thông, hệ thống cảng, bến thủy nội địa, kho tàng, bến bãi, trạm dừng chân, khu xử lý chất thải rắn, nghĩa trang.

- Khu vực đất an ninh, quốc phòng.

- Khu vực nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ; khu liên hợp đa chức năng.

b) Về văn hoá, lịch sử: Các khu bảo tồn thiên nhiên; Các khu, điểm du lịch; Công trình văn hoá, biểu diễn nghệ thuật, bảo tàng; Công trình di tích, công trình có danh mục bảo tồn và các công trình mang ý nghĩa lịch sử, văn hoá đã được cấp có thẩm quyền công nhận; Công trình tôn giáo, tín ngưỡng.

c) Các khu vực có yêu cầu về cảnh quan đặc biệt: Khu vực dọc hai bên các Quốc lộ; Trục đường chính cấp 01 của đô thị; Khu vực xây dựng Trung tâm hành chính cấp huyện trở lên; Khu vực có ảnh hưởng đến công trình di tích, công trình có danh mục bảo tồn theo quy định.

d) Các khu chức năng đặc thù khác, tùy theo yêu cầu của từng khu vực sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Cộng đồng dân cư liên quan là những người dân đang sinh sống trong và ngoài phạm vi khu vực dự kiến cấp giấy phép quy hoạch bị ảnh hưởng trực tiếp của việc thực hiện dự án về điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường.

5. Đại diện cộng đồng dân cư là người đại diện hợp pháp của cộng đồng dân cư để tập hợp các ý kiến của người dân trong khu vực và làm việc với cơ quan quản lý quy hoạch các cấp về nội dung giấy phép quy hoạch, bao gồm: Tổ trưởng, tổ phó dân phố; trưởng, phó các tổ chức đoàn thể (Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên...) các cấp có liên quan trong khu vực được lấy ý kiến.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các trường hợp cấp Giấy phép quy hoạch

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.
2. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực trong đô thị đã có quy hoạch phân khu, nhưng chưa đủ các căn cứ để lập quy hoạch chi tiết hoặc lập bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng (là các dự án mà trong đồ án quy hoạch phân khu chưa xác định cụ thể ranh giới, quy mô, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị và các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật liên quan).
3. Dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị (trừ nhà ở riêng lẻ).
4. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị đối với một lô đất.

Điều 5. Trình tự cấp Giấy phép quy hoạch

1. Căn cứ vào thông tin quy hoạch, chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch gửi cơ quan thẩm định hồ sơ (quy định tại Điều 10 của Quy định này).
2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, kiểm soát phát triển của đô thị, Quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, Quy định quản lý theo quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, đề xuất của chủ đầu tư, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan và báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch về nội dung Giấy phép quy hoạch.
3. Cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp Giấy phép quy hoạch.
4. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 4 của Quy định này, trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch, cơ quan thẩm định hồ sơ phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung Giấy phép quy hoạch. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở để làm việc với UBND xã, phường, thị trấn. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản gửi cơ quan thẩm định hồ sơ.

Điều 6. Thời gian giải quyết hồ sơ và cấp Giấy phép quy hoạch

1. Thời gian giải quyết hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch không quá 45 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó:
 - a) Thời gian để cơ quan thẩm định hồ sơ xem xét và lấy ý kiến các cơ quan có liên quan là không quá 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Thời gian để cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp Giấy phép quy hoạch là không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định từ cơ quan thẩm định hồ sơ.

2. Các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch trong thời hạn là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 4 của Quy định này, UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư có liên quan và có văn bản tổng hợp ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư gửi cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ.

4. Quá thời hạn nêu tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, văn bản tổng hợp ý kiến đại diện cộng đồng dân cư của UBND xã, phường, thị trấn thì xem như thống nhất với ý kiến thẩm định của cơ quan thẩm định hồ sơ.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch: 01 bộ, bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch (theo Mẫu 1 hoặc Mẫu 3 phụ lục kèm theo Quy định này, bản chính).

2. Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch.

3. Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính của chủ đầu tư để triển khai dự án (bản chính).

4. Hồ sơ (thuyết minh, bản vẽ) đề xuất các nội dung: Phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị; nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư.

Điều 8. Nội dung Giấy phép quy hoạch

1. Nội dung giấy phép quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 4 của Quy định này bao gồm:

a) Chủ đầu tư;

b) Phạm vi, ranh giới, quy mô đất đai, dân số khu vực quy hoạch đô thị;

c) Các chỉ tiêu sử dụng đất về nhà ở, dịch vụ thương mại; công trình hạ tầng xã hội, cây xanh, giao thông; các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị cho toàn khu vực quy hoạch; các yêu cầu về tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, môi trường; các yêu cầu về chỉ tiêu và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật đô thị làm cơ sở chủ đầu tư lập nhiệm vụ và đô án quy hoạch chi tiết hoặc lập bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng;

d) Thời hạn của giấy phép quy hoạch.

(Mẫu 2 phụ lục kèm theo Quy định này).

2. Nội dung giấy phép quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 4 của Quy định này bao gồm:

a) Chủ đầu tư;

b) Phạm vi, ranh giới, diện tích đất khu vực quy hoạch đô thị và các chỉ tiêu khác;

c) Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị về tầng cao xây dựng, hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng đối với khu đất; các yêu cầu về kiến trúc công trình, môi trường; các yêu cầu về chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị và các yêu cầu khác làm cơ sở chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng công trình;

d) Thời hạn của giấy phép quy hoạch.

(Mẫu 4 phụ lục kèm theo Quy định này).

Điều 9. Thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép quy hoạch cho các dự án thuộc các trường hợp sau:

a) Dự án đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy định này có quy mô trên 50 ha trong phạm vi toàn tỉnh và dự án đầu tư có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử, cảnh quan đặc biệt của tỉnh.

b) Dự án đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 4 Quy định này tại thành phố Đông Hà.

c) Dự án đầu tư xây dựng có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai đơn vị cấp huyện trở lên.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã cấp Giấy phép quy hoạch cho các dự án không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 10. Thẩm quyền thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép quy hoạch đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Quy định này.

2. Phòng Quản lý đô thị (đối với thành phố, thị xã), Phòng Kinh tế - Hạ tầng (đối với các huyện) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp Giấy phép quy hoạch đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Quy định này.

Điều 11. Cấp lại Giấy phép Quy hoạch

Trong trường hợp cần thay đổi nội dung trong Giấy phép quy hoạch về các chỉ tiêu quy hoạch, thời hạn và các chỉ tiêu khác, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, cấp lại Giấy phép quy hoạch. Không điều chỉnh và gia hạn Giấy phép quy hoạch.

Điều 12. Thu hồi Giấy phép quy hoạch

1. Giấy phép quy hoạch bị thu hồi khi:

a) Chủ đầu tư sử dụng Giấy phép quy hoạch sai mục đích;

b) Chủ đầu tư triển khai thực hiện không đúng với nội dung Giấy phép quy hoạch đã được cấp;

c) Chủ đầu tư triển khai thực hiện vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành;

d) Giấy phép quy hoạch đã quá thời hạn hiệu lực mà chủ đầu tư không triển khai thực hiện.

2. Khi cơ quan quản lý quy hoạch phát hiện chủ đầu tư vi phạm các điều kiện (quy định tại Khoản 1 Điều này) thì thông báo cho chủ đầu tư biết và đồng thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch thu hồi lại Giấy phép đã cấp.

Điều 13. Lệ phí cấp giấy phép quy hoạch

1. Tổ chức thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.

2. Mức thu lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch: 2.000.000 đồng/01 giấy phép (hai triệu đồng trên một giấy phép).

Điều 14. Quy định quản lý, lưu trữ Giấy phép quy hoạch

1. Giấy phép quy hoạch được cấp cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu và lưu trữ tại các cơ quan sau: Cơ quan cấp Giấy phép quy hoạch, cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch. Để phục vụ cho yêu cầu quản lý, cơ quan cấp Giấy phép quy hoạch gửi một bản photo có đóng dấu bản sao Giấy phép quy hoạch đến: Sở Xây dựng (đối với trường hợp không thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng), Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tại vị trí khu đất được cấp Giấy phép quy hoạch.

2. Giấy phép quy hoạch chỉ được cấp cho các loại dự án đầu tư xây dựng công trình được quy định tại Quyết định này. Trong quá trình lập quy hoạch chi tiết hoặc lập quy hoạch tổng mặt bằng, lập dự án đầu tư và triển khai thực hiện dự án đầu tư, các chủ đầu tư phải tuân thủ theo Giấy phép quy hoạch được cấp. Nếu tổ chức, cá nhân nào vi phạm sẽ bị thu hồi Giấy phép quy hoạch và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm: Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quy định này; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra việc cấp Giấy phép quy hoạch và việc tuân thủ theo Giấy phép quy hoạch của các tổ chức, cá nhân; báo cáo cấp thẩm quyền những trường hợp vi phạm; thực hiện xử lý vi phạm theo quy định pháp luật; Báo cáo bằng văn bản kết quả cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh theo định kỳ 06 tháng và hàng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung cấp Giấy phép quy hoạch theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch trong thời hạn quy định tại Khoản 2, Điều 6 của Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm: Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quy định này; phối hợp với các Sở, ngành, UBND xã, phường, thị trấn tổ chức kiểm tra việc thực hiện dự án theo Giấy phép quy hoạch; báo cáo định kỳ hàng quý về Sở Xây dựng các nội dung liên quan việc cấp Giấy phép quy hoạch, những trường hợp vi phạm, thực hiện xử lý vi phạm khi được ủy quyền.

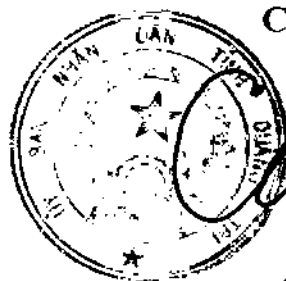
4. UBND xã, phường, thị trấn tại vị trí dự án được cấp Giấy phép quy hoạch có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư về nội dung Giấy phép quy hoạch và có văn bản tổng hợp ý kiến theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch trong thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Quy định này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./. *DN*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường
Nguyễn Đức Cường



Phụ lục
CÁC MẪU VĂN BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41 / 2014/QĐ-UBND ngày 27 / 10 / 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch *(sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)*.
2. Mẫu số 02: Giấy phép quy hoạch *(sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)*.
3. Mẫu số 03: Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch *(sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)*.
4. Mẫu số 04: Giấy phép quy hoạch *(sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)*.

Mẫu 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi:

1. Chủ đầu tư:

- Người đại diện: Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà:..... Đường Phường (xã)

- Tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:

- Phường (xã) Quận (huyện)

- Tỉnh, thành phố:

- Phạm vi dự kiến đầu tư:.....

- Quy mô, diện tích:..... (ha).

- Hiện trạng sử dụng đất.....

3. Nội dung đầu tư:

- Chức năng dự kiến:

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến:.....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến:.....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 2
(Màu xanh - khổ A4)

**UBND tỉnh, hoặc UBND
huyện/thành phố/thị xã**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:, ngày.....tháng..... năm

GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

Số: /GPQH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

1. Cấp cho chủ đầu tư:.....
 - Địa chỉ:.....
 - Số nhà:Đường Phường (xã): Tỉnh, thành phố:
2. Nội dung cấp phép:
 - Tên dự án:.....
 - Địa điểm xây dựng:
 - Phạm vi ranh giới:.....
 - Quy mô đất đai:..... ha
 - Quy mô dân số (nếu có): người
 - Cơ cấu sử dụng đất:.....%
(tỷ lệ đất giao thông, cây xanh, công trình công cộng)
 - Mật độ xây dựng toàn khu vực:.....%
 - Chiều cao tối đa xây dựng công trình:.....m.
 - Hệ số sử dụng đất:
 - Các yêu cầu về không gian, kiến trúc, cảnh quan:
 - Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường:
3. Thời hạn giấy phép quy hoạch:

....., ngày tháng năm.....

Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên:

.....

Mẫu 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Chủ đầu tư:

- Người đại diện: Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà:..... Đường Phường (xã)

- Tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình:

- Phường (xã) Quận (huyện)

- Tỉnh, thành phố:

- Phạm vi ranh giới:.....

- Quy mô, diện tích:..... (ha).

- Hiện trạng sử dụng đất:.....

3. Nội dung đầu tư:

- Chức năng công trình:.....

- Mật độ xây dựng:.....%

- Chiều cao công trình:m.

- Số tầng:

- Hệ số sử dụng đất:

- Dự kiến tổng diện tích sàn:m².

4. Tổng mức đầu tư dự kiến:

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 4
(Màu xanh - khổ A4)

UBND tỉnh, hoặc UBND
huyện/thành phố/thị xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng..... năm

GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

Số: /GPQH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

1. Cấp cho chủ đầu tư:.....
 - Địa chỉ:.....
 - Số nhà:Đường Phường (xã): Tỉnh, thành phố:
2. Nội dung cấp phép:
 - Tên dự án:.....
 - Địa điểm xây dựng:
 - Phạm vi ranh giới:.....
 - Diện tích lô đất:.....m²
 - Mật độ xây dựng đối với lô đất:.....%
 - Chiều cao công trình:m.
 - Hệ số sử dụng đất đối với lô đất:.....
 - Khoảng lùi công trình:.....m
 - Các yêu cầu về kiến trúc công trình:
 - Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường:.....
3. Thời hạn giấy phép quy hoạch:.....

....., ngày tháng năm.....

Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: